

KẾ HOẠCH

Tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo tỉnh Lào Cai, năm học 2022 – 2023

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo đáp ứng nhu cầu vị trí việc làm gắn với chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc đã được phê duyệt năm 2022; người được tuyển chọn phải đảm bảo đúng tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ theo chức danh nghề nghiệp cần tuyển;

2. Yêu cầu

Tổ chức tuyển dụng phải đảm bảo công khai, khách quan, minh bạch, dân chủ, công bằng; đảm bảo tính cạnh tranh và đúng quy định của pháp luật;

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục Mầm non công lập; Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập; Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập; Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập.

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi

tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

III. SỐ LƯỢNG, VỊ TRÍ VIỆC LÀM CẦN TUYỂN

Số lượng cần tuyển 654 giáo viên; trong đó:

1. Huyện, thị xã, thành phố: 578 giáo viên, trong đó:

- Bắc Hà: 43 (MN: 20, TH: 3, THCS: 18, *TTGDNN&GDTX*: 02);
- Bảo Thắng: 15 (MN: 8, TH: 1, THCS: 6);
- Bảo Yên: 30 (MN: 9, TH: 2, THCS: 18, *TTGDNN&GDTX*: 01);
- Bát Xát: 102 (MN: 16, TH: 47, THCS: 39);
- Mường Khương: 90 (MN: 15, TH: 35, THCS: 40);
- Sa Pa: 120 (MN: 29, TH: 40, THCS: 51);
- Si Ma Cai: 72 (MN: 14, TH: 24, THCS: 32; *TTGDNN&GDTX*: 02);
- Văn Bàn: 55 (MN: 14, TH: 12, THCS: 29);
- Thành phố Lào Cai: 51 (MN: 12, TH: 29, THCS: 10);

2. Sở Giáo dục và Đào tạo: 76 giáo viên

(Có biểu số lượng tuyển dụng chi tiết kèm theo)

IV. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG

1. Điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển

1.1. Điều kiện chung

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Tuổi đời từ đủ 18 tuổi trở lên;
- Có Phiếu đăng ký dự tuyển;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm;
- Đủ sức khoẻ để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;

1.2. Điều kiện cụ thể đối với từng chức danh nghề nghiệp giáo viên

a) Giáo viên mầm non hạng III - Mã số V.07.02.26: Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên.

b) Giáo viên tiểu học hạng III - Mã số V.07.03.29: Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên Tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

c) Giáo viên trung học cơ sở hạng III - Mã số V.07.04.32: Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên Trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

d) Giáo viên trung học phổ thông hạng III - Mã số V.07.05.15: Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học phổ thông hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên Trung học Phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Lưu ý: Người dự tuyển giáo viên THCS, THPT nếu đào tạo từ hai ngành trở lên (Ví dụ: Toán - Lý; Hoá - Sinh;...) thì được dự tuyển một trong các chuyên ngành đã đào tạo.

1.3. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

2. Ưu tiên trong tuyển dụng

2.1. Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

2.2. Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

2.3. Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

* Trường hợp người dự tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

V. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

Người đăng ký dự tuyển nộp 01 bộ hồ sơ dự tuyển tại địa điểm tiếp nhận của Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thị xã, thành phố; phải khai đầy đủ, trung thực các nội dung yêu cầu trong phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp hồ sơ và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai phiếu trong hồ sơ; thành phần hồ sơ, gồm:

- Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu đính kèm Kế hoạch này);
- Bản sao văn bằng hoặc chứng nhận, xác nhận đã tốt nghiệp (kèm theo bảng điểm kết quả học tập) theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);
- 02 Phong bì có dán tem, bì ghi đầy đủ thông tin về họ tên, địa chỉ, số điện thoại (đối với thí sinh có nhu cầu nhận thông báo kết quả qua đường bưu chính).

* Đối với người đăng ký dự tuyển giáo viên Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, tại các huyện, thị xã: Nộp hồ sơ dự tuyển vào một vị trí việc làm tại 01 huyện, thị xã có chỉ tiêu và dự thi tại đơn vị đó (**Nguyên vọng 1**). Ngoài ra người đăng ký dự tuyển được đăng ký **Nguyên vọng 2** tại đơn vị khác; *trong trường hợp người dự tuyển đạt các điều kiện trúng tuyển theo quy định và đơn vị đăng ký nguyên vọng 2 còn chỉ tiêu tuyển dụng thì được lấy kết quả thi ở nguyên vọng 1 làm căn cứ tuyển dụng theo nguyên vọng 2.*

Ghi chú:

- *Thí sinh đăng ký 2 nguyên vọng phải nộp đủ hồ sơ dự tuyển tại 02 đơn vị: Nơi đăng ký nguyên vọng 1 và nơi đăng ký nguyên vọng 2 và tham gia dự tuyển tại đơn vị đăng ký nguyên vọng 1. Trường hợp không trúng tuyển nguyên vọng 1, thí sinh chủ động liên hệ với đơn vị đăng ký dự tuyển nguyên vọng 2 để được xem xét, giải quyết (nếu còn chỉ tiêu tuyển dụng và đủ điều kiện trúng tuyển).*
- *Hội đồng tuyển dụng có trách nhiệm thông báo cho thí sinh đăng ký nguyên vọng 2 tại đơn vị mình (nếu còn chỉ tiêu tuyển dụng) và trình phê duyệt kết quả tuyển dụng nếu đủ điều kiện trúng tuyển theo quy định.*

VI. HÌNH THỨC, NỘI DUNG TUYỂN DỤNG

Tuyển dụng theo hình thức xét tuyển được thực hiện theo 2 vòng như sau:

1. Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại phiếu đăng ký dự tuyển (*trong hồ sơ dự tuyển*) theo yêu cầu vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ điều kiện thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

Kết quả vòng 1: Xác định “**Đạt**” hoặc “**Không đạt**” theo yêu cầu của vị trí việc làm.

2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

- a) Hình thức thi: Thi viết.
- b) Nội dung thi: Kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.
- c) Thời gian thi: Thi viết **180** phút.
- d) Thang điểm: 100 điểm.

VII. XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Người trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng phải có đủ các điều kiện sau:

- a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại phần IV kế hoạch này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

3. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ tuyển dụng lần sau.

VIII. QUY TRÌNH TUYỂN DỤNG

1. Ban hành kế hoạch

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo tỉnh Lào Cai năm học 2022-2023 và thông báo trên Cổng thông tin điện tử, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh.

2. Xây dựng kế hoạch và thông báo nhu cầu tuyển dụng

Căn cứ Kế hoạch tuyển dụng của UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng Kế hoạch tuyển dụng của đơn vị, đồng thời thông báo tuyển dụng công khai ít nhất 01 lần trên một trong những phương tiện thông tin đại chúng như sau: báo in, báo điện tử, báo nói, báo hình; đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc theo quy định.

3. Thành lập Ban chỉ đạo, Ban Giám sát, Hội đồng tuyển dụng

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định thành lập Ban chỉ đạo (tiếp tục sử dụng Ban chỉ đạo được thành lập tại Quyết định số 1451/QĐ-UBND ngày 27/06/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh), Ban Giám sát.

- Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND huyện, thị xã, thành phố quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

4. Tiếp nhận hồ sơ dự tuyển

Cơ quan, đơn vị có nhu cầu tuyển dụng thực hiện thông báo nhu cầu tuyển dụng theo quy định tại mục 2, phần VIII Kế hoạch này và tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển trong thời hạn 30 ngày (hoàn thành trước ngày 15/01/2023).

- Hình thức tiếp nhận hồ sơ dự tuyển: Người dự tuyển nộp trực tiếp hồ sơ dự tuyển tại đơn vị đăng ký dự tuyển hoặc gửi theo đường bưu chính.

- Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận hồ sơ đăng ký đối với thí sinh dự tuyển vào các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển của thí sinh dự tuyển vào các cấp học Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở và

giáo viên THPT dạy Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên các huyện, thị xã, thành phố.

Ghi chú: Đối với vị trí việc làm giáo viên khối GDTX thuộc TTGDNN&GDTX, UBND các huyện, thị xã, thành phố lập danh sách thí sinh đủ điều kiện dự xét tuyển về Sở Giáo dục và Đào tạo để thông báo chung.

5. Lịch dự kiến tổ chức thực hiện

- Kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển (vòng 1): Trước ngày 28/01/2023.

- Lập danh sách và thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự tuyển vòng 2: Trước ngày 01/02/2023.

- Tổ chức thi vòng 2: Ngày 12/02/2023.

6. Chấm thi vòng 2, thông báo kết quả

Hội đồng tuyển dụng Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện, thị xã tổ chức chấm thi, thông báo trên Cổng thông tin điện tử trước ngày 05/02/2023.

7. Tổ chức chấm phúc khảo (nếu có)

Trong thời gian 15 ngày kể từ ngày thông báo kết quả vòng 2, nếu thí sinh có thắc mắc về kết quả thi tuyển của mình, thí sinh có quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo đến Hội đồng tuyển dụng, Hội đồng tuyển dụng tổ chức chấm phúc khảo và thông báo kết quả chấm phúc khảo cho thí sinh có đơn đề nghị phúc khảo theo quy định.

8. Thông báo kết quả tuyển dụng viên chức

- Sau khi hoàn thành việc chấm thi vòng 2, chậm nhất 05 ngày làm việc, Hội đồng tuyển dụng phải báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức xem xét, công nhận kết quả tuyển dụng.

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có quyết định công nhận kết quả tuyển dụng, Hội đồng tuyển dụng phải thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký. Nội dung thông báo phải ghi rõ thời hạn người trúng tuyển phải đến cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng.

9. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng

8.1. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng. Hồ sơ tuyển dụng bao gồm:

a) Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);

b) Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp.

8.2. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

10. Bổ sung người trúng tuyển

Trường hợp người trúng tuyển đã bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển theo quy định, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng được xem xét quyết định việc trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển đã bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển theo quy định.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

- Tham mưu trình UBND tỉnh quyết định thành lập Ban giám sát kỳ tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo (đảm bảo mỗi Hội đồng tuyển dụng có tối thiểu 03 giám sát để thực hiện giám sát toàn bộ quy trình tuyển dụng);

- Tham mưu thành lập Ban đề vòng 2 để xây dựng bộ đề chung trong toàn tỉnh; tham mưu thực hiện việc chấm phúc tra tại một số Hội đồng tuyển dụng khi cần thiết;

- Là cơ quan thường trực để chỉ đạo và giải quyết các vấn đề trong quá trình tổ chức tuyển dụng.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Xây dựng danh mục tài liệu ôn tập vòng 2 của tất cả các môn theo chuyên ngành và đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo; tổ chức hướng dẫn ôn tập vòng 2 cho thí sinh ở các cấp học (nếu có);

- Cử cán bộ, công chức, giáo viên tham gia Ban đề của tỉnh, thực hiện ra đề vòng 2 cho tất cả các Hội đồng tuyển dụng trong toàn tỉnh, đảm bảo theo số lượng, cơ cấu, vị trí việc làm cần tuyển dụng được phê duyệt tại kế hoạch này;

- Căn cứ kế hoạch của UBND tỉnh, xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyển dụng viên chức đối các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và tổ chức coi thi, chấm thi vòng 2 đối với giáo viên THPT tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên các huyện, thành phố; thực hiện công tác tuyển dụng theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Báo cáo về cơ quan thường trực (Sở Nội vụ) số lượng, cơ cấu thí sinh dự tuyển giáo viên Trung học phổ thông ngay sau khi hết thời hạn tiếp nhận phiếu dự tuyển theo quy định; thường xuyên báo cáo về cơ quan thường trực tình hình thực hiện các nội dung liên quan đến công tác tuyển dụng.

- Tổ chức kiểm tra đối chiếu hồ sơ gốc đối với người trúng tuyển; xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật; quyết định tuyển dụng đối với người trúng tuyển theo quy định;

- Thực hiện thu phí dự tuyển của thí sinh theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

- Phối hợp với Sở Tài chính lập dự toán kinh phí phục vụ kỳ tuyển dụng, trên cơ sở tiết kiệm, hiệu quả đúng quy định.

3. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ Kế hoạch của UBND tỉnh, xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyển dụng viên chức đối với các cấp học Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở thuộc huyện, thị xã; thực hiện công tác tuyển dụng theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Thống nhất với Sở Giáo dục và Đào tạo bằng văn bản về nội dung thực hiện việc tuyển dụng giáo viên THPT tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên;

- Cử cán bộ, giáo viên tham gia Ban đề vòng 2 khi có đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo;

- Báo cáo về cơ quan thường trực (Sở Nội vụ) số lượng, cơ cấu thí sinh dự tuyển thuộc đơn vị ngay sau khi hết thời hạn tiếp nhận hồ sơ dự tuyển theo quy định; thường xuyên báo cáo về cơ quan thường trực tình hình thực hiện các nội dung liên quan đến công tác thi tuyển;

- Tổ chức kiểm tra đối chiếu hồ sơ gốc đối với người trúng tuyển; xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật; quyết định tuyển dụng đối với người trúng tuyển theo quy định;

- Thực hiện thu phí dự tuyển của thí sinh theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

4. Sở Tài chính

Thẩm định kinh phí trên cơ sở đề xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định hỗ trợ phần kinh phí chênh lệch giữa tổng kinh phí chi phí thực tế phục vụ kỳ thi so với tổng số tiền lệ phí dự tuyển thu được đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và đúng quy định.

5. Công an tỉnh

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo đảm bảo cho công tác ra đề thi, in sao đề thi đúng quy định; phối hợp bảo vệ an ninh trật tự, bảo mật bộ đề vòng 2; cử người tham gia Ban đề vòng 2, Ban giám sát khi có đề nghị của cơ quan thường trực;

- Chỉ đạo Công an tỉnh, Công an các huyện, thị xã xây dựng phương án đảm bảo an ninh, an toàn cho kỳ tuyển dụng; cử lực lượng tham gia giám sát kỳ tuyển dụng; xử lý kịp thời các tình huống, vụ việc gây mất trật tự, an toàn tại các khu vực làm công tác thi...

- Phối hợp xác minh văn bằng, chứng chỉ của thí sinh trúng tuyển nếu có dấu hiệu sử dụng văn bằng, chứng chỉ giả và tiến hành xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

6. Đài Phát thanh- Truyền hình tỉnh

Thông báo nội dung Kế hoạch này trên Đài Phát thanh -Truyền hình tỉnh để các cá nhân có nhu cầu biết và đăng ký dự tuyển.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm học 2022 -2023 của UBND tỉnh Lào Cai. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo) để xem xét giải quyết./.

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở: Nội vụ, GD&ĐT, Tài chính;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Công an tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Đài PT-TH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Các trường ĐHSP: Thái Nguyên, Hùng Vương, Tây Bắc, HN, HN2;
- Lưu: VT, NC2.

Trần

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trịnh Xuân Trường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm 2022

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

(Dán ảnh 4x6)

1. Nguyên vọng 1

- Vị trí dự tuyển:.....

.....

- Đơn vị dự tuyển:.....

2. Nguyên vọng 2 (đơn vị dự tuyển):.....

.....

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh: Nam , Nữ

Dân tộc: Tôn giáo:

Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân: Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Số điện thoại di động để báo tin: Email:

Quê quán:

Hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện nay (để báo tin):

Tình trạng sức khoẻ:, Chiều cao:, Cân nặng: kg

Thành phần bản thân hiện nay:

Trình độ văn hoá:

Trình độ chuyên môn:

II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIA ĐÌNH

| Mối quan hệ | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội.....) |
|-------------|-----------|-----------------------|---|
| | | | |
| | | | |

| | | | |
|--|--|--|--|
| | | | |
|--|--|--|--|

III. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

| Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ | Tên trường, cơ sở đào tạo cấp | Trình độ văn bằng, chứng chỉ | Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ | Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng điểm) | Ngành đào tạo | Hình thức đào tạo | Xếp loại bằng, chứng chỉ |
|--|-------------------------------|------------------------------|---------------------------------|---|---------------|-------------------|--------------------------|
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |

IV. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)

| Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm | Cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác |
|--|-----------------------------------|
| | |
| | |
| | |
| | |
| | |
| | |

V. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có)

.....

.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

BIỂU SỐ LƯỢNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH LÀO CAI NĂM 2022

(Kèm theo Kế hoạch số: 398 /KH-UBND ngày 08/12/2022 của UBND tỉnh Lào Cai)

| Số TT | Giáo viên Mầm non | Giáo viên Tiểu học | | | | | | | | | Giáo viên Trung học cơ sở, Trung học phổ thông | | | | | | | | | | | | | | | Ghi chú | | |
|----------------------|----------------------------------|--------------------|------------|------------|------------|-----------|-----------|----------|-----------|-----------|--|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|----------|-----------|----------|-----------|-----------|------------------|-----------|----------|-----------|--|
| | | Tổng số | Các môn | Âm nhạc | Mỹ thuật | Thể dục | Tiếng Anh | Tin học | Tổng số | Toán học | Vật lý | Hóa học | Sinh học | Ngữ văn | Lịch sử | Địa lý | KT CN | GD CD | Âm nhạc | Mỹ thuật | Thể dục | GD QP | Tiếng Anh | Tiếng Trung Quốc | Tin học | | | |
| I | Giáo viên Mầm non, Tiểu học THCS | 373 | 137 | 193 | 101 | 12 | 13 | 9 | 31 | 27 | 243 | 40 | 17 | 18 | 13 | 30 | 8 | 17 | 7 | 11 | 7 | 10 | 5 | 0 | 34 | 1 | 25 | |
| 1 | Huyện Bắc Hà | 20 | 3 | | | | | | 2 | 1 | 18 | 2 | 5 | 1 | 1 | 2 | 1 | 1 | | 2 | | | | | 2 | | 1 | |
| 2 | Huyện Bát Xát | 102 | 16 | 47 | 25 | 2 | 5 | 4 | 5 | 6 | 39 | 8 | 4 | 4 | 3 | 6 | 4 | 4 | 2 | 4 | | | | | | | | |
| 3 | Huyện Bảo Thắng | 15 | 8 | 1 | 1 | | | | | | 6 | 1 | | 1 | | | | 1 | | | | | | | 2 | | 1 | |
| 4 | Huyện Bảo Yên | 29 | 9 | 2 | | | | | 1 | 1 | 18 | 3 | | 3 | 1 | | | 3 | 1 | | 1 | | | | 3 | | 3 | |
| 5 | Huyện Mường Khương | 90 | 15 | 35 | 18 | 1 | 1 | | 10 | 5 | 40 | 8 | 2 | 2 | 2 | 6 | | 2 | | | 1 | 1 | 2 | | 10 | | 4 | |
| 6 | Huyện Si Ma Cai | 70 | 14 | 24 | 9 | 2 | 3 | 2 | 2 | 6 | 32 | 8 | 1 | | | 5 | | 2 | | 2 | 1 | 2 | 1 | | 4 | 1 | 5 | |
| 7 | Huyện Văn Bàn | 55 | 14 | 12 | 3 | 3 | | | 3 | 3 | 29 | 2 | 2 | 3 | 2 | 2 | 1 | 2 | 1 | 1 | 2 | 3 | | | 4 | | 4 | |
| 8 | Thị xã Sa Pa | 120 | 29 | 40 | 22 | 3 | 2 | 2 | 7 | 4 | 51 | 6 | 3 | 4 | 2 | 6 | 2 | 2 | 3 | 2 | 2 | 3 | 2 | | 7 | | 7 | |
| 9 | Thành phố Lào Cai | 51 | 12 | 29 | 23 | 1 | 2 | 1 | 1 | 1 | 10 | 2 | | | 2 | 3 | | | | | | 1 | | | 2 | | | |
| II | Giáo viên THPT | 81 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 81 | 15 | 4 | 4 | 4 | 8 | 8 | 6 | 0 | 2 | 2 | 2 | 0 | 3 | 13 | 0 | 10 | |
| 1 | Sở Giáo dục và Đào tạo | 76 | | | | | | | | | 76 | 13 | 4 | 4 | 4 | 7 | 7 | 6 | | 2 | 2 | 2 | | 3 | 13 | | 9 | |
| 2 | Huyện Bắc Hà | 2 | | | | | | | | | 2 | 1 | | | | | 1 | | | | | | | | | | | |
| 3 | Huyện Bảo Yên | 1 | | | | | | | | | 1 | 1 | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 4 | Huyện Si Ma Cai | 2 | | | | | | | | | 2 | | | | | 1 | | | | | | | | | | | 1 | |
| Cộng (I + II) | | 654 | 137 | 193 | 101 | 12 | 13 | 9 | 31 | 27 | 324 | 55 | 21 | 22 | 17 | 38 | 16 | 23 | 7 | 13 | 9 | 12 | 5 | 3 | 47 | 1 | 35 | |